

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀNG SU PHÌ
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 16/2017/HSST
Ngày 28 tháng 12 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG SU PHÌ- TỈNH HÀ GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Cao Danh Nhân**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông: Phạm Văn Thích và ông: Dương Tiến Tăng.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: ông **Hoàng Văn Thuyên** – Thư ký

Tòa án nhân dân huyện H.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa: Ông **Lù Minh Tiên** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 12 N 2017 tại trụ sở TAND huyện H xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 14/2017/HSST ngày 23 tháng 11 N 2017 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2017/QĐ-HSST ngày 18/12/2017 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Vương Phong L** (Tên gọi khác: không); Sinh N: 1986 quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Hoa; tôn giáo: không. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Tổ 1, thị trấn V, huyện H, tỉnh H; nghề nghiệp: cán bộ; trình độ văn hóa: 12/12. Con ông: Vương Gia L; sinh N: 1959 (đã chết); con bà: Nguyễn Thị T; sinh N: 1964. Có vợ là Hoàng Thị H; SN: 1989; có 02 con, con lớn sinh N 2011; con nhỏ sinh N 2013. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 14/6/2017 sau đó chuyển tạm giam đến nay tại nhà tạm giữ Công an huyện H. Có mặt .

Họ và tên: **Giàng Văn X**; (Tên gọi khác: Giàng Văn S) SN: 1989; DT: Hoa; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn C, xã T, huyện H, tỉnh H; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 5/12. Con ông Giàng Trự D; SN: 1956 (đã chết) và bà: Tráng Thị S; SN: 1957; có vợ là: Phạm Thị N; SN: 1993; có 02 con, con lớn sinh N 2011; con nhỏ sinh N 2016. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt từ ngày 14/6/2017, sau đó chuyển tạm giam đến nay tại nhà tạm giữ Công an huyện H. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 14/6/2017 tổ công tác Công an huyện H, tỉnh H làm nhiệm vụ tại khu vực tổ 6 thuộc địa bàn thị trấn V, H phát hiện bắt quả tang Giàng Văn X đang điều khiển xe máy Win ESPERO màu đen BKS23F1-06991 cùng với Vương Phong L ngồi sau, khi yêu cầu dừng xe thì L có vứt xuống rãnh thoát nước 01 gói nilon màu trắng bên trong có nhiều gói nhỏ chứa chất bột màu trắng nghi là hêrôin, còn X bỏ chạy sau đó quay lại, tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang hai đối tượng, thu giữ tang vật gồm:

Vật chứng thu giữ của Vương Phong L:

- 01 gói nilon nhỏ màu trắng, bên trong có 01 gói nilon màu hồng bên trong có 02 cục chất bột màu trắng; kích thước cục to (2x1,5x1)cm; cục nhỏ (1x0,5x0,5)cm; 04 gói giấy bạc màu vàng bên trong có chất bột màu trắng; 01 gói giấy bạc đã bị đốt cháy đen bên trong có chất bột màu trắng; 01 điện thoại di động Mobell màu đen đã qua sử dụng và 290.000,đ tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam.

Thu của Giàng Văn X: 01 xe máy Win ESPERO màu đen BKS23F1-06991; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng đã qua sử dụng;

Kết quả điều tra xác định được như sau:

Vương Phong L và Giàng Văn X đều là người nghiện ma túy, do trước đây X đi chợ X và gặp một người tự giới thiệu tên là N ở xã N, huyện X có ma túy bán, nên X đã có số điện thoại N. Sau đó về nhà X cũng có nói cho L biết là N có ma túy bán. Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 14/6/2017 L điện thoại bảo X hỏi N xem còn ma túy bán không thì X đã gọi điện biết N đang có bán nên thông báo lại cho L biết. Nghe điện thoại của X xong, L chuẩn bị được 5.300.000 đồng mang theo rồi điện thoại gọi cho X đến đón. Khoảng 18 giờ cùng ngày X lấy xe máy, loại xe Win màu đen, biển kiểm soát 23F1- 069.91 của mình rồi ra khu vực cổng Kho Bạc huyện đón L đang đứng đợi ở đó rồi điều xe đi theo đường từ huyện H vào huyện X. Trên đường đi do trời sắp mưa, sợ đường trơn nên X đã xe dừng lại lấy điện thoại ra gọi điện bảo N mang ma túy đi ra, trên đường đi gặp nhau ở đâu thì mua bán tại đó, đồng thời hỏi N giá bán ma túy. Sau khi gọi điện trao đổi với N xong, X bảo L là N bán 01 chỉ ma túy với giá 4.800.000 đồng (*bốn triệu tám trăm ngàn đồng*) rồi X tiếp tục điều khiển xe máy chở L theo đường vào huyện X rồi rẽ trái đi qua cầu treo, lên xã N, huyện H (trên đường đi khi dừng xe dọc đường trong lúc X đi vệ sinh cá nhân, L lấy tiền ra đếm đủ 4.800.000đồng (*bốn triệu tám trăm ngàn đồng*) để ra riêng trả tiền mua ma túy . Sau đó đi vào xã T, huyện X, đi được khoảng 03 km thì gặp một người đàn ông đi xe máy ngược chiều ra hiệu, X đoán đó là N nên quay xe lại, do lúc này trời đã sẩm tối nên không nhìn rõ mặt và đặc

điểm của N, khi đến nơi L đưa cho N 4.800.000 đồng (*bốn triệu tám trăm ngàn đồng*), nhận tiền xong N đưa gói ma túy cho X, X cầm lấy rồi chuyển lại cho L cầm, mua bán xong N đi xe máy quay lại theo hướng về xã T. Còn X điều khiển xe chở L đi theo đường cũ quay về huyện H, trên đường L, X dừng xe lại đi vào phòng học tại một điểm trường (không nhớ ở địa điểm nào) thấy không có người, hai người ngồi lên tấm ván đó rồi X lấy điện thoại ra xóa hết nhật ký liên lạc với ông N trước đó. Còn L lấy gói ma túy ra dùng móng tay (ngón cái của tay trái) cạo một ít ma túy vào tờ giấy bạc rồi cùng X sử dụng, do bị say ma túy nên X nằm ra tấm ván ngủ, thì L tiếp tục lấy cục ma túy còn lại ở trong giấy bạc ra đặt xuống tấm ván rồi dùng móng tay (ngón cái của tay trái) chọc vào cục ma túy vỡ ra thành nhiều cục nhỏ và dùng giấy bạc màu vàng gói lại thành 05 gói nhỏ, sau đó gói lại vào mảnh túi nilông màu trắng thành 01 gói để mang về nhà sử dụng dần. Khi tỉnh dậy X ra chỗ để xe máy điều khiển xe chở L đi về nhà. Trên đường về L ngồi sau xe máy và cầm ma túy trên tay trái với mục đích để phòng nếu bị phát hiện sẽ vứt bỏ phi tang nhằm trốn tránh trách nhiệm. Khoảng 21 giờ 40 phút cùng ngày khi về đến ngã ba, đường rẽ vào Trường Nội Trú, thuộc tổ 6 thị trấn V, huyện H thì bị tổ công tác Công an huyện H phát hiện bắt quả tang, L nhảy xuống xe đồng thời thả gói ma túy đang cầm trên tay xuống rãnh thoát nước cạnh đường. Ngay sau đó tổ công tác Công an huyện đã tiến hành thu giữ gói ma túy là tang vật vụ án rồi đưa L về Công an huyện H để phục vụ công tác điều tra. Còn bị can X lợi dụng sơ hở của tổ công tác đã phóng xe máy bỏ trốn, đến khoảng 22 giờ 45 phút cùng ngày thì ra công an khai báo về hành vi phạm tội của mình.

Sau khi thu giữ được vật chứng nghi là ma túy, cơ quan điều tra Công an huyện H trưng cầu giám định, Phòng kỹ thuật Hình sự công an tỉnh H có bản kết luận số 231/KL-PC54 ngày 22/6/2017 kết luận: Các mẫu vật gửi đi giám định M, M1, M2, M3, M4, M5 là chất ma túy, loại ma túy Hêrôin, có tổng trọng lượng là 3,089 gam.

Tại bản cáo trạng số 12/KSĐT-MT ngày 20/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố các bị cáo Vương Phong L, Giàng Văn X về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện VKS giữ nguyên quyết định truy tố và trong phần luận tội đại diện Viện kiểm sát cho rằng vụ án có tính chất đồng phạm; bị cáo L có vai trò khởi xướng, bị cáo X là người tích cực tham gia tìm mua ma túy để sử dụng, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, qui định tại điểm p khoản điều 46 Bộ luật Hình sự. Đồng thời khi quyết định hình phạt cần áp dụng theo hướng có lợi cho các bị cáo được qui định tại Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự N 2015. Từ căn cứ đó đề nghị xử phạt: bị cáo Vương Phong L từ 30 đến 36

tháng tù; bị cáo Giàng Văn X từ 24 đến 30 tháng tù . Về vật chứng áp dụng điều 41 Bộ luật Hình sự và điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý theo qui định.

Tại phiên tòa các bị cáo tự bào chữa nhất trí với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ vào nội dung vụ án, các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện H, điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật Tố tụng Hình sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng, cơ quan tố tụng giải quyết vụ án. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện trong vụ án đều đảm bảo tính hợp pháp, đúng pháp luật.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Vương Phong L và Giàng Văn X đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, đều là người nghiện ma túy, chiều ngày 14/6/2017 khi L nhờ X hỏi tìm mua ma túy thì X đã tích cực thực hiện, là người trực tiếp liên hệ, giao dịch, trực tiếp điều khiển xe máy của mình chở L đến địa bàn xã T gặp người đàn ông tên N ở xã N, huyện X mua được 4,8 triệu đồng heroin, sau đó trên đường về cùng sử dụng đến khi bị bắt đã thu giữ được 3,089gam hêrôin. Theo qui định tại khoản 1, điều 194 Bộ luật Hình sự N 199 thì: “ *Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy thì bị phạt tù từ hai N đến bảy N*”. Như vậy, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy. HĐXX thấy rằng việc truy tố để xét xử các bị cáo theo khoản 1 điều 194 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là cố ý và gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tính độc quyền quản lý nhà nước về các chất ma túy. Xét tính chất phạm tội của các bị cáo gây ra là nghiêm trọng, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo đều nhận thức rõ ma túy là loại chất gây nghiện nguy hiểm nếu sử dụng sẽ ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội khác. Do đó cần phải có một mức án nghiêm khắc, cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để các bị cáo có cơ hội giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và đáp ứng được công tác đấu tranh phòng chống tội phạm trên địa bàn.

[4] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy rằng vụ án có tính chất đồng phạm, các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có sức khỏe nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện để làm một công dân tốt mà đi vào con đường phạm tội. Bị cáo L là người nghiện ma túy, sáng ngày 14/6/2017 do cần ma túy để sử dụng đã chủ động chuẩn bị tiền, nhờ X hỏi ma túy, khi X liên hệ được người bán đã trực tiếp đi cùng đi mua về sử dụng, khi bị bắt thu giữ được 3,089g Hêrôin, đây là lỗi cố ý, cần phải xử phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, trong quá trình điều tra cũng thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hoàn cảnh vợ con gặp khó khăn đang phải nuôi 2 con nhỏ, gia đình bị cáo được tặng thưởng nhiều bằng khen của nhà nước, do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo X có trình độ văn hóa 5/12, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện để làm một công dân tốt mà đi vào con đường phạm tội, bị cáo là người nghiện chất ma túy, biết bị cáo L muốn đi mua ma túy về sử dụng, bị cáo đã tích cực tham gia, là người trực tiếp giao dịch với người bán, mang xe máy của mình chở L đi mua ma túy, trực tiếp nhận tiền của L để thanh toán, sau đó được L trả 200.000,đ và cùng được sử dụng, Trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, là người nghiện ma túy, hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, con còn nhỏ, do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự.

Theo qui định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự N 2015 so với khoản 1 điều 194- Bộ luật Hình sự N 1999 có khung hình phạt nhẹ hơn, do đó các bị cáo được hưởng điều khoản có lợi cho người phạm tội theo Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, khoản 3 điều 7 Bộ luật Hình sự 2015.

Trên cơ sở đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với các bị cáo Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc khi quyết định hình phạt.

[5] Về số ma túy các bị cáo mua của một người tên N ở xã N, huyện X do không nhận diện được, không có địa chỉ cụ thể nên cơ quan điều tra không có cơ sở điều tra, xử lý.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 phong bì niêm phong bên trong là ma túy (hê rô in) trọng lượng 3,022 gam được hoàn trả sau giám định cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng đã qua sử dụng; 01 xe máy nhãn hiệu Win ESPERO màu đen BKS23F1-06991 của Giàng Văn X; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell màu đen đã qua sử dụng của Vương Phong L là công cụ phạm tội cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Đối với số tiền 290.000,đ của Vương Phong L xét thấy không liên quan đến tội phạm cần trả lại cho các bị cáo.

Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo: **Vương Phong L, Giàng Văn X** (tên gọi khác: Giàng Văn S) phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 53 Bộ luật hình sự N 1999; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7 và khoản 1 điều 249 Bộ luật Hình sự N 2015. Xử phạt bị cáo Vương Phong L **22** (hai mươi hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 14/6/2017. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 53 - Bộ luật hình sự N 1999; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7 và khoản 1 điều 249 Bộ luật Hình sự N 2015. Xử phạt bị cáo Giàng Văn X **18** (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 14/6/2017. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

3.Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41- Bộ luật Hình sự và khoản 1,2 Điều 76 - Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ 01phong bì niêm phong bên trong là ma túy (hê rô in) có đầy đủ chữa ký của các thành viên (trọng lượng 3,022 gam) được hoàn trả sau giám định

Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng đã qua sử dụng; 01 xe máy nhãn hiệu Win ESPERO màu đen BKS23F1-06991 của Giàng Văn X; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell màu đen đã qua sử dụng của Vương Phong L

Trả lại cho bị cáo Vương Phong L 290.000,đ (hai trăm chín mươi nghìn đồng)

Tình trạng vật chứng có đặc điểm như biên bản bàn giao giữa Công an huyện H và Chi cục THA huyện H ngày 20/11/2017.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội qui định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Vương Phong L, Giàng Văn X mỗi bị cáo phải chịu 200.000,đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an HSP;
- Chi cục THADS HSP;
- Bị cáo;
- UBND TT VQ; UBND xã T;
- Lưu HS+THAPT+BP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Cao Danh Nhân